BỘ XÂY DỰNG
Ministry of Construction
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology
Địa chỉ: Số 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
Tel: 024.37544196 - Email: vkhcnxd@ibst.vn - Website: www.ibst.vn

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐỊA KỸ THUẬT -
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 789/QĐ-BXD ngày 23 tháng 5 năm 2007 do Bộ Khoa học công nghệ cấp

Mã số doanh nghiệp: 0100408233

Mã số định danh điện tử: 001209600183

Địa chỉ: Số 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.7544196

Tên phòng thí nghiệm: **PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐỊA KỸ THUẬT**

Mã số: **LAS-XD 02/IBST**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
I	**Xác định các tính chất cơ lý của đất, đá trong phòng**			
1	Khối lượng riêng	TCVN 4195:2012, AASHTO T100, ASTM D854, BS 1377 Part 2-1990; ISO 17892-Part 3; JIS A1202; TB 10102:2023	Tủ sấy, bình tỷ trọng, bếp cách cát, cân chính xác 0.001 g	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
2	Độ ẩm, độ hút ẩm	TCVN 4196:2012, ASTM D2216, BS 1377 Part 2:1990; ASTM 4959; ASTM T217; T265; ISO 17892-Part 1; JIS A1203; TB 10102:2023	Tủ sấy, bình giữ ẩm, hộp nhôm, cân chính xác 0.01 g	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
3	Giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012, AASHTO T89, AASHTO T90, ASTM D4318-17e1, ISO 17892-Part 12, ASTM D423, ASTM D424, BS 1377 Part 2:1990, JIS A1205; TB 10102:2023	Tủ sấy, bình giữ ẩm, hộp nhôm, cân chính xác 0.01 g, thiết bị thả chùy, thiết bị casagrander, kính nhám	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
4	Thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014, AASHTO T88, AASHTO T27, ASTM D1140; ASTM D422, BS 1377 Part 2:1990, ASTM C136, ASTM 7928, ISO 17892-part 4, JIS A1204; TB 10102:2023	Tủ sấy, bình giữ ẩm, Cối, chày, cân chính xác 0.01 g, tỷ trọng kế, ống đo lường	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng, Xác định sức chống cắt trên máy nén 3 trục	TCVN 4199:1995, ASTM D3080, BS 1377 Part 7:1990, ISO 17892-part 10; AASHTO T236; TCVN 8868:2011, BS 1377-7, 8:1990, ASTM D2850, ASTM D4767, ASTM D7181, ASTM D2664, ASTM D3999, ASTM D5311, AASHTO T297, AASHTO T296; ISO 17892- part 7, part 8, part 9; TCVN 10323:2014, ASTM D2936; ASTM D2664, ASTM D4767; TB 10102:2023	Máy cắt phẳng dao vòng, quả cân; thiết bị nén ba trục, khuôn lấy mẫu, máy nén thủy lực	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông (phương pháp gia tải từng cấp, phương pháp gia tải với tốc độ không đổi (CRS)),	TCVN 4200:2012, ASTM D 2435, BS 1377 Part 5&6:1990; ISO 17892- part 5, AASHTO T216, JIS A1217; ASTM D3877, D4546, D4186, ASTM D4186:2012 (e1) ; TB 10102:2023	Máy nén một trục, dao vòng, quả cân, máy nén CRS	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
7	Độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012, TCVN 12790:2020; AASHTO T99, AASHTO T180, AASHTO T134; T135, T136; ASTM D1557, BS 1377: Part 4:1990; ASTM D558, ASTM D559; ASTM D560, ASTM D698, JIS A1210	Máy đầm tự động, bộ khuôn và chày	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
8	Khối lượng thể tích tự nhiên, khối lượng thể tích lớn nhất, khối lượng thể tích nhỏ nhất	TCVN 4202:2012, ASTM D2937:2017 (e2), BS 1377: Part 2:1990; ASTM D7263, ASTM D2167, ISO 17892-part 2, AASHTO T204; TCVN 8821:2012; ASTM D4253; TCVN 8821:2012; ASTM D4254	Dao vòng, cân chính xác 0.01g, cung cắt đất, dao gạt bằng, cối đầm, búa đầm	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
9	Thí nghiệm XĐ chỉ số CBR trong phòng	TCVN 12792:2020; AASHTO T193;ASTM D1883, BS 1377 Part 4:1990; ASTM D3668; JIS A 1211	Bộ cối, chày, máy xuyên CBR, cân chính xác 5g, bộ gá và đồng hồ đo trương nở	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
10	Nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012; TCVN 10324:2014; BS 1377: part7:1990, ASTM D2166, TCVN 9403-2012; ISO 17892 - part 5	Thiết bị nén, khuôn lấy mẫu	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
11	Hàm lượng tạp chất hữu cơ, hàm lượng muối	TCVN 8726:2012; ASTM 2974; BS 1377-3:1990, AASHTO T267, TCVN 7572-9, ASTM C40, AASHTO T21, JIS A1105, JIS A1142; TCVN 8727:2012, TCVN 4506:2012, BS 1377: part3:1990; TB 10102:2023	Lò nung, cân chính xác 0.01g, chén sứ, các hóa chất, ống đo lường, cân chính xác 0.01g	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
12	Góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	Bộ đo góc nghỉ	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Trần Huy Tấn, vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
13	Đặc tính trương nở, co ngót, tan rã	TCVN 8719:2012, ASTM D4546; BS 1377 part5:1990; TCVN 8720:2012, ASTM D955; ASTM D6289; BS 1377 part 5:1990; TCVN 8718:2012; TB 10102:2023	Bộ đo trương nở, dao vòng, thước đo	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
14	Tính thấm	TCVN 8723:2012, ASTM D2434; BS 1377: Part 5:1990; ISO 17892- part 11, AASHTO T215; ASTM D5084; JIS A1218; TB 10102:2023	Hộp thấm, Bảng đo cột nước	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Huy Tấn, vv…
15	Xác định đặc trưng lún ướt của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8722:2012; ASTM D4546	Máy nén 1 trục	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
16	Xác định độ pH đất sét	TCVN 5979:2007; ASTM D 4972; ASTM G51	Cân phân tích, thiết bị đo PH, giấy thử quỳ	Cồ Thị Thu Hiền
17	Xác định mô đun biến dạng và đàn hồi của đất, đá gia cố chất kết dính vô cơ	TCVN 9843:2013; ASTM D7012; 22 TCN211-06 phụ lục B (phần B.5); ASTM D3148	Máy nén 1 trục, cối đầm	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
18	Xác định chỉ số sức kháng theo phương pháp xuyên côn; cắt cánh	ISO 17892 - part 6; ASTM D4648, D4648M; TCVN 8725:2012	Xuyên côn, cắt cánh	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
19	Thí nghiệm xác định cường độ kéo mẫu đá khi ép chẻ vật liệu; Phương pháp xác định cường độ kéo khi bửa	ASTM D3967; TCVN 8862:2011; TCVN 3120:1993	Máy nén, tấm nệm truyền tải	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
II	**Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa; bê tông**			
20	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 10322:2014, TCVN 7272-5:06, ASTM C127; AASHTO T19-09, EN 1097-3; JIS A1125	Bình tỷ trọng, ống đổ, cân	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
21	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06, ASTM C117, ASTM C142, AASHTO T11, AASHTO T112, EN 933-1, JIS A 1103; JIS A 1137	Ống đo lường, bình tam giác, cân	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
22	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:06, ASTM C131, ASTM C535; AASHTO T96, AASHTO T327; JIS A 1121; TB 10102:2023	Máy Los Angeles, bộ sàng	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
23	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06,AASHTO T335; EN 933-3,4,5; ASTM D4791; TB 10102:2023	Bộ sàng	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
24	Xác định độ nén dập; hàm lượng hạt bị đập vỡ và hệ số hóa mềm của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 10324:2014, TCVN 7572-11:06; ASTM 7012; TCVN 7572:18-06; TB 10102:2023	Máy nén, bộ sàng	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
25	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572:20-06	Cân kỹ thuật	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
26	Xác định cường độ lăng trụ và modul đàn hồi và hệ số Poisson	TCVN 5726:2022	Máy ép thủy lực, máy cưa đá, thước kẹp, thùng hoặc chậu ngâm mẫu.	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
27	Bê tông - Xác định cường độ kéo khi bửa	TCVN 3120:2022; ASTM C496; AASHTO T198, EN 12390-6; JIS A1113	Máy ép thủy lực, máy cưa đá, thước kẹp, thùng hoặc chậu ngâm mẫu.	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
28	Xác định cường độ bám dính của bê tông	TCVN 9349:2012; TCVN 9491:2012; ASTM C1583/C, 1583M, ASTM D4541	Thiết bị đo lực	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
29	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:1993; ASTM C642	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
30	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993; TCVN 3115:1993; ASTM C138, ASTM C642; AASHTO T121; EN 12350-6; EN 12390-7; JIS A1116	Cân kỹ thuật, tủ sấy	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
31	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:1993; ASTM C642; ASTM C1585, BS 1881-122; BS 1881-208; EN 12390-7; BS 1881-208; BS 1881-122	Máy khoan bê tông, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, cân kỹ thuật, đồng hồ, bấm giây, tủ khí hậu, thước kẹp	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
32	Xác định độ tách nước; tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:1993; ASTM C232; AASHTO T158; EN 12350-4; EN 480-4	Cân, thùng đo, sàng, thước đo	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
33	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:1993	Máy mài mòn, cân kỹ thuật, máy cắt, khuôn đúc mẫu	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
34	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:1993	Máy thí nghiệm thấm, khuôn đúc mẫu	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
35	Xác định thời gian đông kết của hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:2012; ASTM C403; AASHTO T197	Thiết bị kháng xuyên	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
36	Xác định độ co của bê tông	TCVN 3117:1993; ASTM C157; AASHTO T160; JIS A1129	Khuôn đúc mẫu co ngót, khung và đồng hồ đo	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
37	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C 143M (a); AASHTO T 119; EN 12350-2; JIS A 1101; ISO 1920-2	Bộ côn thử độ sụt, đồng hồ bấm giây, thước lá.	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
38	Xác định giới hạn bền khi nén, giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3118:2022; ASTM C39; ASTM C42; AASHTOT22; AASHTO T140; AASHTOT24; EN12390-3; EN12504-1; JISA1108; JIS A1107; AS 1012-9; TCVN 3119:2022; ASTM C 293; ASTM C78; AASHTO T 97; AASHTO T177; EN 12390-5; JIS A 1106; JIS A 1114	Máy nén, uốn, thước lá kim loại, đệm truyền tải	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh
III	**Các thí nghiệm ở ngoài hiện trường**			
39	Phương pháp xác định môdun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012; ASTM D1194; BS 1377 part9:1990; JGS 1521,	Kích thủy lực, tấm nén phẳng, đồng hồ đo lún, dầm chuẩn	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc……
40	Phương pháp xác định môdun đàn hồi của đất và vật liệu áo đường tại máng thí nghiệm	TCVN 8861:2011; ASTM4767;AASHTO T221, AASHTO T235, AASHTO T256, ASTM D4695, ASTM D1194, ASTM D1195/M	Kích thủy lực, tấm nén phẳng, đồng hồ đo lún, dầm chuẩn	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
41	Xác định môđun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011; ASTM D4695; AASHTO T256	Cần benkelman, đồng hồ đo lún	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
42	Đo điện trở đất, thăm dò điện	TCVN 9385:2012, TCXD 161:1987	Máy đo điện trở, thiết bị thăm dò điện	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
43	Xác định độ chặt của đất bằng phương pháp dao đai, rót cát; bóng khí	22TCN 02-71, AASHTO T204; TCVN 8728:2012, TCVN 8729:2012, TCVN 8730:2012; TCVN 8305:2009, TCVN 12791:2020; ASTM D2937; 22TCN 346:06; ASTM D1556; BS 1377-9:1990; TCVN 9350:2012; AASHTO T191, ASTM D 2167; AASHTO TP112; ASTM D7698; TB 10102:2023	Dao vòng, cần dẫn hướng, đĩa, búa, cân kỹ thuật, bộ rót cát, cát chuẩn, cân chính xác 5g, thiết bị Troxler 340; thiết bị hiện trường EDGe, thiết bị bóng khí	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
44	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT, CPTu)	TCVN 9352:2012; ASTM D5778; BS 1377: part 9:1990; ISO 22476-1; TCVN 9846:2013	Thiết bị xuyên tĩnh	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
45	Thí nghiệm cắt cánh (FVT)	ASTM D257 (e1); 22TCN 355: 2006; TCVN 10184:2021; BS 5930, BS 1377 part 9:1990; AASHTO T223; ISO 22476-4; part 9	Thiết bị cắt cánh	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
46	Thí nghiệm xuyên động	BS 5930; ASTM 6951/6951M; ISO 22476-4 part 2; BS 1377 part 9:1990	Thiết bị xuyên động	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
47	Xác định độ lún theo chiều sâu, đo lún; xác định chuyển vị ngang, xác định độ nghiêng công trình, xác định mực nước ngầm, đo áp lực nước lỗ rỗng; đo áp lực tổng, đo chuyển vị ngang, thẳng đứng.	TCVN 9360:2024; TCVN 9398:2012, TCVN 9400:2012; ASTM 6598, BS 5930; TCVN 8869:2011; ASTM D5092; ASTM D4750; ISO 11276; ASTM D6230; TCVN 9364:2012; TCVN 9399:2012, TCVN 9401:2024	Thiết bị Inclinometer, Máy Toàn đạc điện tử; Máy Thủy chuẩn điện tử; Máy GPS, Thiết bị đo lún, đầu đo áp lực nước lỗ rỗng; thiết bị đo chuyển vị, ống dẫn hướng	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
48	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012; ASTM D1586; BS 1377 part9; ISO 22476-4, Part 3	Máy khoan, Bộ búa đóng SPT	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương vv…
49	Đo chấn động	TCVN 7378:2004; TCVN 6962:01; TCVN 6963:01.	Thiết bị đo chấn động	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương vv…
50	Xác định tính đồng nhất của bê tông cọc khoan nhồi bằng phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012; ASTM D 6760; JGJ:106	Thiết bị Siêu âm	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…
51	Phương pháp thí nghiệm tiêu chuẩn xác định độ nguyên vẹn của cọc bằng thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012; ASTM D5882, JGJ:106:2014	Máy PIT	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…
52	Phương pháp biến dạng lớn xác định sức mang tải của cọc (PDA)	ASTM D 4945; TCVN 11321:2016; JGJ:106; ISO 22477-4	Thiết bị PDA	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
53	Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN 8821:2011; ASTM D4429; BS 1377; BS 1924	Kích, đầu xuyên, quả cân, thanh chuẩn, vòng đo lực, đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
54	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011, ASTM E965;TB 10102:2023	Thước phẳng	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
55	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:2011; ASTM D950, E1082	Thước đo, đồng hồ chuyển vị	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…
56	Thí nghiệm trong hố khoan, hố đào: Thí nghiệm thấm, thí nghiệm nén ngang, địa chấn lỗ khoan	TCVN 8731:2012; TCVN 9148:2012; TCVN 9149:2012; BS 1377 part9:1990; BS 5930; ASTM D4719; BS 5930; ISO 22476-4 (E); ASTM D7400; ASTM D4428; ASTM D7128; ASTM D5777	Thiết bị khoan lỗ, ống chống pitong, đồng hồ, tay quay, buồng PMT, máy khoan, máy đo địa vật lý, thiết bị tạo sóng (đe+búa)	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…
57	Thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc: nhổ cọc dọc trục, thí nghiệm đẩy ngang cọc, thí nghiệm bằng tải trọng ép dọc trục; thí nghiệm tự cân bằng phương pháp Osterberg (O-Cell);	TCVN 9393:2012; ASTM D1143; BS 8004; JGJ 106, ISO 22477; ASTM D3689; JGJ:106, ISO 22477-2; ASTM D3966; JGS 1831; ASTM D8169; JGJ/T403	Thiết bị TN, tải trọng…Kích thủy lực, tấm nén phẳng, đồng hồ đo lún, dầm chuẩn	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
58	Thí nghiệm đo ứng suất thân cọc (đo biến dạng)	ASTM D1143	Sensor	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…
59	Đánh giá chất lượng cấu kiện bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9357:2012; ASTM C597; BS 1881	Máy siêu âm	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…
60	Siêu âm thành vách hố khoan (xác định độ thẳng đứng hố khoan)	22TCN 257:2000; TCVN 9395:2012	Máy Koden	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…
61	Dò khuyết tật trong kết cấu bằng phương pháp xung phản xạ	EN 12504-4; ASTM C597; BS 1881	Thiết bị phát xung Pundit PL-200E	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
62	Thử tải tĩnh cấu kiện dầm, sàn	TCVN 9344:2012	Đồng hồ đo chuyển vị, phiến đo biến dạng …	Trần Đức Hiếu, Hoàng Đức Hải, Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Đăng Lương, Phạm Hồng Dương, Nguyễn Chí Quyết, Phạm Văn Giang, Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Công Kiên vv…
63	Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012; TCVN 9334:2012; JIS A1 155; ASTM C805; EN 12504-1	Súng bật nảy, đá mài, thước đo	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh vv…
64	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy đo điện từ	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh vv…
65	Bê tông - Phương pháp siêu âm xác định cường độ chịu nén	TCVN 13536:2022	Súng bật nảy, đá mài, thước đo, máy siêu âm	Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, Bùi Thị Ánh vv…
66	Bê tông - Phương pháp siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2022	Súng bật nảy, đá mài, thước đo, máy siêu âm	, Nguyễn Thị Bé,Trần Huy Tấn, vv…
IV	**Thử nghiệm vải địa kỹ thuật**			
67	Xác định lực kéo giật và độ dãn dài kéo giật, lực xé rách hình thang, lực xuyên thủng CBR, lực kháng xuyên thủng thanh, áp lực kháng bục	TCVN 8871-1:11; TCVN 8871-2:11;TCVN 8871-3:11; TCVN 8871-4:11; TCVN 8871-5:11; TCVN 8871-6:11; ASTM D4595; ASTM D638.	Máy nén	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, vv…
V	**Thử nghiệm bentonite**			
68	Xác định khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, tỷ lệ chất keo, lượng mất nước, độ pH, độ dày áo sét, lực cắt tĩnh, tính ổn định	TCVN 11893:2017	Cân, phễu…	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, vv…
VI	**Thử nghiệm phân tích thành phần hóa trong đất, nước và vật liệu xây dựng**			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
69	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011; ISO 10523, ASTM D1293; ASTM D4980; ASTM E70; TB 10102:2023	Máy đo pH, giấy thử quỳ	Cồ Thị Thu Hiền
70	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:1996; ISO 9297; ASTM D512; AASHTO T26; TB 10102:2023	Dụng cụ thủy tinh, cân phân tích, quang kế ngọn lửa, quang phổ UV-VIS	Cồ Thị Thu Hiền
71	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO_4-)	TCVN 6200:1996; ISO 9280; TCVN 6637:2000; ASTM D516 ; TB 10102:2023	Dụng cụ thủy tinh, cân phân tích, quang kế ngọn lửa, quang phổ UV-VIS	Cồ Thị Thu Hiền
72	Xác định hàm lượng cặn, hàm lượng muối hòa tan, độ mặn	TCVN 4560:1988; AASHTO T26; BS 912-P117; ; TB 10102:2023		Cồ Thị Thu Hiền
73	Xác định tổng số canxi và magie, độ cứng	TCVN 6224:1996; TB 10102:2023; SMEWW 2340		Cồ Thị Thu Hiền
VII	**Thử nghiệm bê tông nhựa**			
74	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall, độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-1:2011; AASHTO T245, ASTM D1559, D6927; TCVN 8860-12:2011	Máy nén Marshall, khuôn gá kiểu marshall kèm đồng hồ đo độ chảy nhiệt kế, bình ổn định nhiệt	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, vv…
75	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay ly tâm, bình chứa dung dịch, giấy lọc, cóc nung, tủ nung bột khoáng, tủ sấy.	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé,vv..
76	Xác định thành phần hạt, tỷ trọng rời lớn nhất, khối lượng riêng bê tông nhựa ở trạng thái rời, tỷ trọng khố, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-3:2011; TCVN 8860-4:2011; TCVN 8860-5:2011	Cân kỹ thuật, bình khối lượng riêng, máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, chậu rửa, nước cất.	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé,vv…
77	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Bộ phễu do độ góc cạnh cát, cân kỹ thuậy 0.1%.	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé.vv
78	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Máy khoan, cắt, cân kỹ thuật 0.1%, tủ sấy.	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, vv…

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
79	Xác định chảy nhựa, độ rỗng dư, độ rỗng cốt liệu, độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-6:2011; TCVN 8860-9:2011; TCVN 8860-10:2011; TCVN 8860-11:2011	Cân kỹ thuật, bình khối lượng riêng, máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, chậu rửa, nước cất. giá cân cốt liệu, tủ sấy.	Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Bé, vv…

3. Cam kết

Tổ chức cam kết:

- Thông tin cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố;
- Cập nhật khi có thay đổi theo quy định.

Hà Nội, ngày 10/04/2026

VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐỊA KỸ THUẬT

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG